

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 474 /KL-TTCTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2026

THANH TRA TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 664
Ngày: 10/8/2026
Chuyên: NVB
Số và ký hiệu HS: 7

KẾT LUẬN THANH TRA

V/v quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên

MẬT

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 1255
Ngày: 24/7
Chuyên: P. NNMT
Lưu hồ sơ số: (+NC)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 2611/VPCP-V.I ngày 05/7/2024 của Văn phòng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 566/QĐ-TTCTP ngày 12/11/2024 về thanh tra việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Tổng công ty Giấy Việt Nam, Công ty TNHH MTV Nguyên liệu Giấy Miền Nam, UBND các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng từ ngày 26/11/2024 đến ngày 04/4/2025; xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra và dự thảo Kết luận thanh tra.

Ngày 06/5/2026, Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 217/TTCTP-CII báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu về dự thảo Kết luận thanh tra.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2554/VPCP-V.I ngày 12/6/2026 của Văn phòng Chính phủ; xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/01/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 815/BCT-CN ngày 02/7/2026 của Bộ Công Thương, số 02/BC-GVN.PT ngày 06/4/2026 của Tổng công ty Giấy Việt Nam, số 200/UBND-NNMT ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, số 143/BC-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk, số 234/BC-SNNMT ngày 11/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, Báo cáo thẩm định số 13/BC-C.XIII ngày 27/3/2026 của Cục Giám sát và Thẩm định; căn cứ quy định của pháp luật, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Tổng công ty Giấy Việt Nam, tiền thân là Công ty Giấy Gỗ Diêm phía Bắc và phía Nam được thành lập năm 1976, chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) theo Quyết định số 29/2005/QĐ-TTg ngày 01/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ và chuyển Công ty mẹ Tổng công ty Giấy Việt Nam thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, Tổng công ty Giấy Việt Nam chỉ có 01 đơn vị thành viên (Công ty con) là Công ty TNHH MTV Nguyên liệu Giấy Miền Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam), do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; ngoài ra Tổng công ty còn nắm giữ 22,73% vốn tại Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai (phần vốn này là khoản vốn nhà nước giữ lại sau cổ phần hoá).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam thuộc Tổng công ty giấy Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Quá trình hình thành và việc triển khai thực hiện dự án vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)

Ngày 20/8/2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1070/QĐ-TTg phê duyệt Dự án khả thi đầu tư xây dựng vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum giai đoạn 2000 - 2010, mục tiêu của dự án là đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu ổn định lâu dài cho nhà máy sản xuất bột giấy Kon Tum, với quy mô diện tích rừng kinh doanh nguyên liệu giấy 163.914 ha; tổng mức đầu tư 1.025,193 tỷ đồng.

Ngày 25/7/2002, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 868/CP-NN về việc xem xét thay thế lại Quyết định số 1070/QĐ-TTg, giao Bộ Công nghiệp chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam tính toán chuẩn xác và chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế và tính khả thi của dự án trồng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định lại và khẩn trương hoàn thành đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định mới thay thế Quyết định số 1070/QĐ-TTg.

Ngày 06/9/2004, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 180/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về việc không tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất bột giấy Kon Tum; ngày 22/3/2005, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 282/TTg-CN về việc quyết toán dự án Nhà máy bột giấy Kon Tum và dự án vùng nguyên liệu giấy Kon Tum, giao Bộ Công nghiệp chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam tiếp tục quản lý, chăm sóc bảo vệ; đồng thời lập phương án khai thác có hiệu quả diện tích 17.000 ha rừng đã trồng theo ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 1781/CP-NN ngày 25/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 29/3/2005, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 193/QĐ-TTg giải quyết tồn tại dự án vùng nguyên liệu giấy Kon Tum, theo đó Tổng công ty Giấy Việt Nam được tiếp tục vay vốn để đầu tư chăm sóc, quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng đối với 17.000 ha diện tích rừng đã trồng và số diện tích rừng trồng mới đến hết năm 2004; giao Bộ Công nghiệp chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam xây dựng phương án khai thác sử dụng có hiệu quả 17.000 ha diện tích rừng đã trồng và số diện tích rừng trồng mới đến hết năm 2004; giao Tổng công ty Giấy Việt Nam tiếp tục trồng rừng nguyên liệu nhằm thực hiện việc chuyển đổi mục đích rừng đã trồng thuộc Dự án đạt hiệu quả theo phương án mới được duyệt.

Ngày 28/10/2015, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 1937/TTg-KTN đồng ý chủ trương chuyển đổi mục tiêu kinh doanh rừng thông đã trồng chu kỳ 15 năm sang kinh doanh gỗ lớn chu kỳ 25 năm theo quy định tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Bộ Công Thương có Quyết định số 569/QĐ-BCT ngày 16/02/2016 thay thế Quyết định số 13426/QĐ-BCT ngày 08/12/2015 phê duyệt phương án chuyển đổi mục tiêu kinh doanh rừng thông thuộc dự án khả thi đầu tư xây dựng vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum giai đoạn 2000 - 2010 của Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Qua kiểm tra thấy:

Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) không ban hành văn bản chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam lập phương án khai thác rừng đã trồng và Tổng công ty Giấy Việt Nam không lập phương án khai thác để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 282/TTg-CN ngày 22/3/2005, Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 29/3/2005, Văn bản số 1781/CP-NN ngày 25/11/2004 về xử lý các vướng mắc trong thực hiện dự án trồng rừng nguyên liệu giấy.

Tổng công ty Giấy Việt Nam cho phép cho Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam được khai thác một số diện tích rừng keo, thông (từ năm 2007 đến năm 2017) là chưa thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 180/TB-VPCP ngày 06/9/2004 của Văn phòng Chính phủ về xử lý các tồn tại của dự án; không có văn bản chỉ đạo Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam quản lý, chăm sóc bảo vệ tốt diện tích rừng trồng theo Văn bản số 1781/CP-NN ngày 25/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam được UBND tỉnh Kon Tum tạm giao đất để thực hiện dự án trồng rừng nguyên liệu giấy tại Văn bản số 1821/UB-NC ngày 22/12/1999 và Biên bản thoả thuận ngày 10/7/2002, với tổng diện tích 18.203 ha trên địa bàn 07 huyện¹; cho phép chuyển mục đích sử dụng và thuê đất để xây dựng Nhà máy chế biến gỗ tại huyện Đăk Tô, diện tích 13,0655 ha. UBND tỉnh cũng đã thu hồi 3.000,17 ha đất của Công ty bàn giao địa phương quản lý, sử dụng.

Đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2024) tổng diện tích đất Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam đang quản lý, sử dụng là 11.222,83 ha, trong đó: đã được UBND tỉnh cho thuê, ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 9.956,25 ha; chưa được giao, cho thuê 1.266,58 ha.

Về thực hiện nghĩa vụ tài chính: theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh Kon Tum và hồ sơ thể hiện từ năm 1999 đến 31/12/2024, tổng số tiền Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam phải nộp 8,068 tỷ đồng; số tiền được miễn giảm 2,948 tỷ đồng; số tiền phải nộp và đã nộp 5,120 tỷ đồng, số còn nợ 0 đồng.

Qua kiểm tra thấy:

UBND tỉnh Kon Tum ban hành văn bản tạm giao đất và Biên bản thoả thuận cho Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam quản lý, sử dụng, không tiến hành bàn giao đất tại thực địa, dẫn đến không xác định được diện tích đất thực tế Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam đang quản lý, sử dụng để trồng rừng nguyên liệu giấy là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ; các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương chưa thực hiện đúng trách nhiệm trong việc Công ty Nguyên liệu Giấy Việt Nam sử dụng 1.266,58 ha đất trồng rừng sản xuất từ năm 2001 nhưng không đăng ký

¹ Đăk Glêi, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Đăk Hà, Kon Rẫy, Sa Thầy.

với cơ quan nhà nước là không đúng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 6 Luật Đất đai năm 2003, khoản 7 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013.

Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam quản lý, sử dụng 1.266,58 ha đất trồng rừng sản xuất từ năm 2001 nhưng không đăng ký quyền sử dụng đất là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013; chậm thực hiện bàn giao diện tích thu hồi cho địa phương quản lý theo khoản 7 Điều 107 Luật Đất đai 2003, khoản 7 Điều 170 Luật Đất đai 2013.

Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam, khi chưa có quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh: Năm 2010, diện tích 4.220,31 ha là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Đất đai năm 2003; năm 2014, diện tích 6.301,67 ha và năm 2015, diện tích 925,11 ha là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.

UBND các huyện² chưa lập phương án sử dụng đất đối với diện tích 3.000,17 ha thu hồi giao địa phương quản lý là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

3. Việc lập, phê duyệt Phương án sử dụng đất

Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Phương án sử dụng tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 26/6/2015, với tổng diện tích 9.722,31 ha (gồm 13,33 ha đất phi nông nghiệp, 9.708,98 ha đất rừng sản xuất).

Qua kiểm tra thấy:

Tổng công ty Giấy Việt Nam thiếu kiểm tra, giám sát Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam trong việc thực hiện rà soát đất đai làm cơ sở lập Phương án sử dụng đất để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất không đúng diện tích thực tế Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam đang sử dụng và diện tích thực tế bị thu hồi bàn giao cho địa phương quản lý, không thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014, Điều 13 Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015.

4. Việc ban hành Điều lệ và phê duyệt Phương án giao khoán; việc ký kết các hợp đồng giao khoán

4.1. Việc ban hành Điều lệ và phê duyệt Phương án giao khoán

Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) và Tổng công ty Giấy Việt Nam đã ban hành 05 quyết định phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam³; Tổng công ty giấy Việt Nam ban hành 06 quyết định

² Đăk Glai, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Đăk Hà, Kon Rẫy, Sa Thầy.

³ Số 1122/QĐ-HĐQT ngày 31/12/1996, số 329/QĐ-GVN.HN ngày 23/8/2011, số 435/QĐ-GVN.HN ngày 23/12/2013, số 384/QĐ-GVN.HN ngày 17/12/2018 và số 1378/QĐ-GVN.HN ngày 06/5/2024.

Handwritten signature

phê duyệt phương án giao khoán⁴ và ban hành các quyết định về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam.

Qua kiểm tra thấy:

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Giấy Việt Nam sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con tại Quyết định số 29/2005/QĐ-TTg ngày 01/02/2005, đến ngày 23/8/2011 Tổng Công ty Giấy Việt Nam mới có Quyết định số 329/QĐ-GVN.HN ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam thay thế Điều lệ được ban hành tại Quyết định 1122/QĐ-HĐQT ngày 31/12/1996 là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003, điểm g khoản 3 Điều 9 Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007, khoản 19 Điều 17 Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 20/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam ban hành 02 quyết định giao khoán⁵ khi chưa được Tổng công ty Giấy Việt Nam phê duyệt Phương án là không đúng quy định tại điểm 2.1 Mục III Phần I Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Việc ký kết các hợp đồng giao khoán

Theo kết quả tổng hợp tính đến thời điểm tháng 12/2024 diện tích đất Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam đang quản lý, sử dụng 11.222,83 ha; ngoài diện tích khoán cho các Ban trồng rừng thực hiện, Công ty còn ký 106 hợp đồng giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân, gồm: 19 hợp đồng thời điểm năm 2006 với tỷ lệ khoán 40/60; 05 hợp đồng giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018; 26 hợp đồng năm 2021; 22 hợp đồng năm 2022; 34 hợp đồng năm 2023.

Kiểm tra một số hợp đồng giao khoán:

1. Hợp đồng số 02/HĐ-NLGMN.2006 ngày 30/5/2006 với hộ gia đình ông Phạm Quang Lưu đối với diện tích rừng trồng phục hồi sau cháy, thấy: (i) ký hợp đồng giao khoán không thể hiện tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 8/11/2005 của Chính phủ; không có phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, định mức giao khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hợp đồng số 01/2016/HĐLD ngày 17/10/2016 với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Duyên trồng thông, thấy: ký hợp đồng không đúng đối tượng được giao khoán (bà Duyên không phải là nhân viên công ty, không cư trú trên địa bàn), không có biên bản giao, nhận khoán đất là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 8/11/2005 của Chính phủ; không lập phương án giao khoán, niêm yết công khai danh sách các trường hợp được giao

⁴ Số 359/QĐ-GVN.HN ngày 21/10/2008, số 378/QĐ-GVN.HN ngày 04/11/2013, số 117/QĐ-GVN.HN ngày 23/5/2017, số 372/QĐ-GVN.HN ngày 01/3/2021, số 1349/QĐ-GVN.HN ngày 23/6/2022, số 1416/QĐ-GVN.HN ngày 16/5/2023.

⁵ Quyết định số 102/QĐ-NLGMN.2014 ngày 11/9/2014 và số 63/QĐ-NLGMN.2017 ngày 05/5/2017.

khoản và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ, điểm 2.1 mục III Phần I Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ký Hợp đồng giao khoán trước khi có Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 343/QĐ-GVN.HN ngày 23/12/2013 của Tổng công ty Giấy Việt Nam.

3. Hợp đồng số 01/HĐGK-NLGMN.2017 và số 03/HĐGK-NLGMN.2017 ngày 05/5/2017 với hộ gia đình ông Phan Công Lương và hộ gia đình ông Nguyễn Duyên Sức trồng bạch đàn; Hợp đồng số 01/HĐGK-NLGMN.2018 và số 02/HĐGK-NLGMN.2018 ngày 31/3/2018 với hộ gia đình ông Nguyễn Trung Trực và hộ gia đình ông Lê Duy Quang trồng keo, thấy: Hợp đồng không đúng mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, không niêm yết công khai danh sách các trường hợp được giao khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

4. Hợp đồng số 01/2022/HĐ ngày 01/11/2022 với gia đình ông Nguyễn Văn Quyết trồng cao su từ năm 2011, thấy: ông Quyết trồng cao su năm 2011 trên diện tích đất Công ty giao trồng keo là không đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm khoản 1 Điều 10 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam thiếu kiểm tra, giám sát việc hộ gia đình ông Quyết trồng cao su từ năm 2011, đến năm 2022 mới đưa vào quản lý và ký hợp đồng hợp tác là không thực hiện đúng quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

5. Việc quản lý, sử dụng đất thu hồi giao địa phương quản lý

Tổng diện tích thu hồi của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam bàn giao địa phương quản lý, sử dụng là 3.000,17 ha, trong đó: trước thời điểm UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất (năm 2015) là 1.289,38 ha⁶, sau thời điểm UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất là 1.710,81 ha⁷, phần lớn diện tích đất này các hộ dân lấn, chiếm, sử dụng từ trước năm 2008 hoặc chồng lấn với đất do người dân khai hoang, sử dụng canh tác, sản xuất nông nghiệp trước khi Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam triển khai trồng rừng sản xuất; diện tích đất này các huyện chưa xây dựng phương án sử dụng đất, các hộ dân vẫn đang sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

6. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra

Thực hiện Kết luận thanh tra số 657/KL-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về quản lý và sử dụng đất, Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam đã thuê đơn vị tư vấn tiến hành rà soát lại toàn bộ diện tích đất được giao quản lý, qua đó

⁶ các huyện: Ngọc Hồi 166,98 ha, Đăk Tô 615,93 ha, Tu Mơ Rông 311,69 ha, Kon Rẫy 77,69 ha, Sa Thầy 117,08 ha.

⁷ các huyện: Sa Thầy 500,11 ha, Ngọc Hồi 608,86 ha, Đăk Tô 105,53 ha, Tu Mơ Rông 287,37 ha, Đăk Hà 175,98 ha, Kon Rẫy 32,94 ha.

đã xác định được diện tích đất không có nhu cầu sử dụng, đồng thời cũng xác định được diện tích rừng trồng từ các năm 2000, 2001, 2003, 2004 và 2006 nhưng chưa được thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương xác định ngoài thực địa và ký biên bản thống nhất vị trí, diện tích không có nhu cầu sử dụng để giao về cho địa phương quản lý, đồng thời xin thuê đất bổ sung đối với những diện tích đất đang có rừng trồng liền kề nhưng chưa được cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập thủ tục đăng ký biến động đổi tên thành Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam.

7. Tình hình tranh chấp, lấn, chiếm đất đai

Trong quá trình quản lý sử dụng đất đã xảy ra một số vụ việc lấn, chiếm đất, cụ thể: thời điểm năm 2008, 2009 có xảy ra 01 vụ người dân lấn chiếm tại tiểu khu 626, 636 xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy với diện tích 43,2 ha, hiện trạng đất bị lấn chiếm thuộc diện tích Công ty đã tiến hành dọn dẹp thực bì, cuốc hố chuẩn bị vật tư cây giống để trồng rừng, một số hộ người dân tộc thiểu số tại xã Ya Tăng và Ya Xier ở ạt xâm lấn để trồng bời lòi, lúa.., Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương, các sở ngành liên quan và cơ quan Công an làm việc với các hộ để thu hồi nhưng không thực hiện được, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 thu hồi đất của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam giao cho địa phương quản lý; ngoài ra UBND tỉnh đã thu hồi 28,9 ha tại xã Kon Đào, huyện Đắk Tô bàn giao địa phương quản lý, do bị người dân lấn, chiếm.

II. Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai

Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai đang quản lý, sử dụng đất trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng (*trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*), với tổng diện tích 19.470,84 ha, cụ thể như sau:

1. Tại tỉnh Đắk Lắk

Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện dự án trồng rừng nguyên liệu giấy⁸ tại 02 huyện Lắk và M'Drăk, với tổng diện tích 8.165,8 ha, trong đó diện tích đất thu hồi bàn giao địa phương quản lý, sử dụng 1.530,11 ha⁹, diện tích đất đang quản lý, sử dụng 6.635,8 ha (huyện Lắk 4.506,8 ha, huyện M'Drăk 2.129 ha).

Qua kiểm tra thấy:

UBND huyện Lắk và M'Drăk chưa lập phương án sử dụng đất đối với diện tích 1.530,11 ha thu hồi giao địa phương quản lý là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; UBND huyện M'Drăk chưa triển khai thực hiện đối với diện tích 17,334 ha đất, UBND tỉnh thu hồi của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai để thực hiện bố trí quy hoạch dân cư tự do thôn 7, xã Cư Roá tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày

⁸ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 8/10/2001, số 2993/QĐ-UBND ngày 27/10/2009, số 3222/QĐ-UBND ngày 10/10/2003.

⁹ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 30/01/2011; Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 03/3/2011.

22/9/2009, hiện các hộ dân vẫn đang sử dụng theo hiện trạng là không đúng theo quy định tại Điều 104 Luật Đất đai 2003, Điều 23 Luật Đất đai năm 2013.

UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thực hiện xử lý đối với diện tích 1.553,4 ha đất Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa đưa vào sử dụng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa có các biện pháp bảo vệ đất, để người dân xâm canh, lấn chiếm 2.467,595 ha trên tổng diện tích được thuê 6.635,8 ha, chiếm tỷ lệ 37,18%, trong đó tại huyện Lắk 1.513 ha, huyện M'Drăk 963,395 ha (*thời điểm bị xâm canh, lấn chiếm trước năm 2005 khoảng 273,455 ha, từ năm 2006 đến năm 2019 khoảng 1.999,984 ha, từ năm 2020 đến năm 2025 khoảng 203,155 ha*) là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

2. Tại tỉnh Đắk Nông

Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai được UBND tỉnh cho thuê 4.767,80 ha đất để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp tại Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 08/10/2001; diện tích thu hồi giao cho địa phương quản lý, sử dụng 92,41 ha; diện tích đất đang quản lý, sử dụng 4.675,39 ha.

Qua kiểm tra thấy:

UBND huyện Đắk Glong chưa lập phương án sử dụng đất đối với diện tích 90,2 ha thu hồi giao địa phương quản lý, sử dụng, diện tích đất này hiện người dân vẫn đang canh tác sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; đối với diện tích đất 2,21 ha, UBND huyện Đắk G'Long có thông báo và đã thu hồi để làm đường liên xã Đắk Som - Đắk R'Măng từ năm 2013, nhưng UBND tỉnh chưa có quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 32 Luật Đất đai năm 2003.

UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có biện pháp xử lý việc Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa đưa vào sử dụng đối với diện tích 808,17 ha đất là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa có các biện pháp bảo vệ đất, để người dân xâm canh, lấn chiếm 1.011,64 ha trên tổng diện tích đất được thuê 4.675,39 ha, chiếm tỷ lệ 21,6% (*thời điểm bị xâm canh, lấn chiếm trước năm 2005 khoảng 229,32 ha, từ năm 2006 đến năm 2019 khoảng 672,67 ha, từ năm 2020 đến năm 2025 khoảng 109,65 ha*) là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

3. Tại tỉnh Lâm Đồng

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai được UBND tỉnh giao, cho thuê 10.785,6 ha đất trên địa bàn 05 huyện¹⁰ để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp; diện tích thu hồi

¹⁰ (i) Tại huyện Đức Trọng, diện tích 2.097,95 ha, diện tích đã thu hồi giao địa phương quản lý, sử dụng 7,14 ha, diện tích đang quản lý, sử dụng 2.090,81 ha; diện tích bị dân lấn chiếm 60,832 ha.

giao địa phương quản lý 2.625,95 ha, diện tích đang quản lý, sử dụng 8.159,65 ha (trong đó có 3.866,21 ha đất được giao để quản lý bảo vệ, 4.251,58 ha đất thuê để trồng rừng nguyên liệu giấy và 41,86 ha đất thuê để làm vườn ươm).

Qua kiểm tra thấy:

Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chưa chuyển thông tin địa chính tới cơ quan Thuế để xác định và yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với 97,5 ha tại huyện Bảo Lâm¹¹ và 560,55 ha tại huyện Đam Rông¹² là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 120 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 69,3 ha đất Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa đưa vào sử dụng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa có các biện pháp bảo vệ đất, để người dân xâm canh, lấn chiếm 492,041 ha là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

C. KẾT LUẬN

Căn cứ kết quả thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

I. Hạn chế, thiếu sót, vi phạm

1. Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam tại tỉnh Kon Tum

- Đối với Bộ Công nghiệp

Không ban hành văn bản chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam lập phương án khai thác rừng đã trồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 282/TTg-CN ngày 22/3/2005 và Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 29/3/2005.

- Đối với Tổng công ty Giấy Việt Nam

Hội đồng thành viên chậm ban hành Quyết định phê duyệt Điều lệ hoạt động của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003, điểm g khoản 3 Điều 9 Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007, khoản 19 Điều 17 Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 20/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ; thiếu kiểm tra,

(ii) Tại huyện Lâm Hà, diện tích 1.196,44 ha, diện tích đã thu hồi giao địa phương quản lý, sử dụng 11,11 ha, diện tích đang quản lý, sử dụng 1.185,33 ha; diện tích bị dân lấn chiếm 21,893 ha.

(iii) Tại huyện Di Linh, diện tích 4.089,98 ha, diện tích đã thu hồi giao địa phương quản lý, sử dụng 127,8 ha, diện tích đang quản lý, sử dụng 3.962,18 ha; diện tích bị dân lấn chiếm 282,731 ha.

(iv) Tại huyện Bảo Lâm, diện tích cho thuê 2.581,14 ha, diện tích đã thu hồi giao địa phương quản lý 2.479,79 ha, diện tích đang quản lý 101,35 ha.

(v) Tại huyện Đam Rông, diện tích 819,98 ha; diện tích đất bị dân lấn chiếm 126,585 ha.

¹¹ UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 15/10/2001.

¹² UBND tỉnh cho thuê tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 22/01/2009.

giám sát Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam trong việc lập Phương án sử dụng đất theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và việc sử dụng đất vào mục đích trồng rừng khi chưa được giao, cho thuê đất.

Không chỉ đạo Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam xây dựng phương án sử dụng đúng mục đích diện tích rừng trồng trước đây đã được nghiệm thu và diện tích rừng thực tế trồng; cho phép cho Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam được khai thác một số diện tích rừng keo, thông là chưa đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam

Sử dụng 1.266,58 ha đất tại tỉnh Kon Tum vào mục đích trồng rừng, nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013; chưa thực hiện rà soát đất đai làm cơ sở lập phương án sử dụng đất theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; chậm bàn giao diện tích đất thu hồi cho địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 7 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

Ký hợp đồng giao khoán không đúng đối tượng, không có biên bản giao nhận, không thể hiện tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không có phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, định mức giao khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 2, điểm d khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ; hợp đồng không đúng mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016; thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra việc trồng cây cao su không đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là không thực hiện đúng quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương); Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam; Chủ tịch, Giám đốc Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

2. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phê duyệt phương án sử dụng đất đối với Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam

UBND tỉnh Kon Tum ban hành văn bản tạm giao và Biên bản thoả thuận giao quản lý, sử dụng đất để trồng rừng nguyên liệu giấy, không tiến hành bàn giao đất tại thực địa, nên không xác định được diện tích đất thực tế đang quản lý sử dụng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ; các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương chưa thực hiện đúng trách nhiệm trong việc Công ty Nguyên liệu Giấy Việt Nam sử dụng 1.266,58 ha đất trồng rừng từ năm 2001 theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 6 Luật Đất đai năm 2003, khoản 7 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013.

Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam khi chưa có quyết định cho thuê đất là không đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất không đúng diện tích thực tế Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam đang sử dụng và diện tích bị thu hồi bàn giao địa phương quản lý, không đo đạc, lập bản đồ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Điều 13 Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015.

UBND các huyện chưa lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đất đối với phần diện tích đất 3.000,17 ha thu hồi của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam giao địa phương quản lý là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Kon Tum (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện Đắk Tô, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Đắk Hà, Kon Rẫy, Đắk Glei và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

3. Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)

3.1. Đối với Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai

Chưa thực hiện rà soát hiện trạng sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất, xác định rõ diện tích, ranh giới theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Đất đai năm 2013; việc quản lý, sử dụng đất còn lỏng lẻo, đến nay diện tích bị người dân xâm canh, lấn chiếm lớn là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013: (i) tỉnh Đắk Lắk, diện tích 2.476,595 ha; (ii) tỉnh Đắk Nông, diện tích 1.011,64 ha; (iii) tỉnh Lâm Đồng, diện tích 492,041 ha, cần có biện pháp quản lý, bảo vệ của đơn vị và sự vào cuộc của chính quyền địa phương để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Sử dụng đất được thuê chưa đúng quy định của pháp luật, chưa thực hiện trồng rừng, còn để đất trống với diện tích lớn, vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013: (i) tại tỉnh Đắk Lắk, diện tích 1.553,4 ha; (ii) tại tỉnh Đắk Nông, diện tích 808,17 ha; (iii) tại tỉnh Lâm Đồng, diện tích 69,3 ha.

Chưa thực hiện các thủ tục về nghĩa vụ tài chính đối với 97,5 ha đất tại huyện Bảo Lâm (nay thuộc xã Bảo Lâm 3) và 560,55 ha tại huyện Đam Rông (nay thuộc xã Đam Rông 2 và xã Đam Rông 3), vi phạm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005, điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Đối với tỉnh Đắk Lắk

UBND các huyện chưa lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đất đối với phần diện tích đất 1.530,11 ha thu hồi của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai giao địa phương quản lý; việc UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi 17,334 ha đất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai giao UBND huyện M'Drăk để thực hiện bố trí quy hoạch dân cư tự do thôn 7, xã Cư Roá (nay là xã Cư M'ta), nhưng chưa thực hiện, hiện người dân vẫn đang sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013.

Các cơ quan chức năng của tỉnh Đắk Lắk chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 1.553,4 ha Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa trồng rừng, không đưa đất vào sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Lắk, M'Drăk (trước sắp xếp) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

3.3. Đối với tỉnh Đắk Nông

UBND huyện Đắk Glong chưa xây dựng và lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đối với phần diện tích đất thu hồi của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai bàn giao địa phương quản lý, sử dụng, hiện người dân vẫn đang canh tác, sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013; các cơ quan chức năng của tỉnh chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 808,17 ha Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa thực hiện việc trồng rừng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

UBND tỉnh chưa ban hành quyết định thu hồi đối với diện tích đất 2,21 ha của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai, do năm 2013 UBND huyện Đắk Glong có thông báo và thu hồi để làm đường liên xã Đắk Som - Đắk R'Măng là chưa đúng theo quy định tại Điều 32 Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Đắk Nông (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Đắk Glong và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

3.4. Đối với tỉnh Lâm Đồng

Các cơ quan chức năng của tỉnh Lâm Đồng chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 69,3 ha tại huyện Lâm Hà, Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa thực hiện việc trồng rừng, đưa đất vào sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chưa chuyển thông tin địa chính tới cơ quan Thuế để thực hiện việc xác định và yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai thực hiện nghĩa vụ tài chính tại huyện Bảo Lâm

và huyện Đam Rông. Sau khi kết thúc thanh tra, Chi cục Thuế khu vực XIII tỉnh Lâm Đồng ban hành Thông báo số 1911/TB-CCTKV13 ngày 29/4/2025 về tiền thuê đất đối với diện tích 97,5 ha tại huyện Bảo Lâm; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập các phiếu chuyển thông tin địa chính ngày 8/5/2025 đối với diện tích đất 560,55 ha tại huyện Đam Rông.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lâm Hà (trước sắp xếp) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

II. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót, vi phạm

1. Nguyên nhân khách quan

Việc quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên có nhiều vấn đề phức tạp, diễn ra trong một thời gian dài, qua nhiều lần sắp xếp, đổi mới không được xử lý dứt điểm, cơ bản đều từ trước để lại, kéo dài qua nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn có quy định pháp luật khác nhau; việc xử lý các tồn tại có liên quan đến nhiều cấp ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương nhưng chưa được phối hợp tốt.

Tình trạng di dân tự do ở các tỉnh khác đến khu vực Tây Nguyên sinh sống nên tốc độ gia tăng dân số cơ học tại khu vực tăng nhanh, phát sinh nhu cầu đất ở, đất sản xuất dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai như tranh chấp, lấn chiếm trên địa bàn ngày càng diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân chủ quan

Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam và Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên còn lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, giám sát không nắm rõ ranh giới đối với phần diện tích được giao, cho thuê quản lý, sử dụng; chậm hoàn thiện các thủ tục đất đai theo quy định; không đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí nguồn lực đất đai, trong khi đó người dân không có đất sản xuất; tình trạng người dân lấn, chiếm đất, rừng trái phép diễn ra trong thời gian dài, nhưng chưa có biện pháp xử lý.

Chính quyền địa phương các cấp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, chưa có biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm về đất đai của các công ty và người dân; công tác quản lý, sử dụng đất thu hồi từ các công ty bàn giao về địa phương chưa được thực hiện theo đúng quy định; trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác quản lý, sử dụng đất đai ở địa phương còn hạn chế, trong khi đó địa bàn quản lý rộng, tình trạng lấn, chiếm đất, rừng diễn biến phức tạp; cho các công ty thuê đất trồng rừng chồng lấn với đất do trước đây người dân khai hoang, sử dụng canh tác, sản xuất nông nghiệp, làm phát sinh tranh chấp khiếu kiện.

III. Trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương); Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam; Chủ tịch, Giám đốc Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ

phần tập đoàn Tân Mai; UBND các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh); Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện: Đắk Tô, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Đắk Hà, Kon Rẫy, Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Lắk, M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk; Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ (chi tiết tại Phụ lục số 01).

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và Kết luận nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

I. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo

- Bộ Công Thương; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các tỉnh: Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Lâm Đồng tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung kết luận, kiến nghị có liên quan trong Kết luận thanh tra; căn cứ các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, rà soát, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể từng tổ chức, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ; trên cơ sở kết quả rà soát, nếu có đủ căn cứ, cơ sở theo quy định thì tổ chức xem xét trách nhiệm để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; báo cáo Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 và Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hoạt động của Công ty nông lâm nghiệp; khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các công ty nông, lâm nghiệp.

II. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Lâm Đồng theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

- Tổ chức rà soát, chấn chỉnh, xử lý, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát từng hành vi vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận thanh tra, xác định rõ thời điểm vi phạm, chủ thể vi phạm, văn bản quy định về xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính để xem xét, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, lấn chiếm đất, rừng và phòng ngừa các sai phạm.

- Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

1. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với cơ quan chức năng kiểm

tra, rà soát đối với diện tích 1.266,58 ha Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam đang sử dụng nhưng chưa được thuê đất để giải quyết theo đúng quy định pháp luật; xây dựng phương án sử dụng đất có hiệu quả đối với diện tích thu hồi bàn giao địa phương quản lý, sử dụng.

2. Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk:

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND các xã xây dựng phương án sử dụng đất và quản lý đối với diện tích thu hồi của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai giao địa phương quản lý; chỉ đạo xã Cư M'ta xây dựng phương án bố trí quy hoạch dân cư tự do thôn 7 đối với 17,33 ha đất thu hồi của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai theo đúng quy định.

Chỉ đạo các đơn vị có liên quan yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai đưa diện tích đất 1.553,4 ha tại huyện Lắk (trước sắp xếp) vào sử dụng, trường hợp không thực hiện thì kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng:

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi 2,21 ha đất tại xã Tà Đùng để làm đường liên xã Đắk Som - Đắk R'măng theo đúng quy định pháp luật; xác định nghĩa vụ tài chính và yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai thực hiện đối với 560,55 ha tại huyện Đam Rông (nay thuộc xã Đam Rông 2 và xã Đam Rông 3); đôn đốc, yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích đất 97,5 ha tại huyện Bảo Lâm (nay thuộc xã Bảo Lâm 3).

Chỉ đạo các đơn vị có liên quan yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai đưa diện tích đất 877,40 ha tại huyện Đắk Glong và huyện Lâm Hà (trước sắp xếp) vào sử dụng, trường hợp không thực hiện thì kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật.

III. Bộ Công Thương

Chỉ đạo xử lý, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, vi phạm; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam và các tập thể, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan để xảy ra các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra. Quá trình thực hiện, nếu phát hiện vi phạm pháp luật, gây thiệt hại tiền, tài sản của nhà nước, thì chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. Đối với Tổng công ty Giấy Việt Nam và Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai

1. Tổng công ty Giấy Việt Nam

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam và các tập thể, cá nhân thuộc Tổng công ty qua các thời kỳ có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra. Quá trình thực hiện, nếu phát hiện vi phạm pháp luật, gây thiệt hại tiền, tài sản của nhà nước, thì báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thuộc công ty có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

- Tiến hành kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng trình UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh Phương án sử dụng đất theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 7/12/2014 và Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai

- Xử lý, khắc phục triệt để những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra; chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ, phát triển rừng; tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương, bố trí lực lượng tuần tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất trái phép.

- Sử dụng đất được thuê đúng quy định của pháp luật; triển khai thực hiện việc trồng rừng đối với diện tích đất chưa đưa vào sử dụng, trường hợp không có nhu cầu sử dụng, bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định.

- Rà soát, lập phương án sử dụng đất, xác định rõ ranh giới, diện tích đang sử dụng; chấp hành nghiêm việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích 97,5 ha tại huyện Bảo Lâm (nay thuộc xã Bảo Lâm 3) và 560,55 ha tại huyện Đam Rông (nay thuộc xã Đam Rông 2 và xã Đam Rông 3).

Trên đây là Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg CP Lê Tiến Châu (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, NN&MT;
- UBND các tỉnh: Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Lâm Đồng;
- Tổng công ty Giấy Việt Nam;
- Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai;
- TTCP: Vụ KHTC; Cục: II, XIII, XIV;
- Lưu: VT; Hsơ ĐTTTr. (NTT. 19b).

Được phép sao chụp theo quy định.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC Lê Tiến Đạt

Cơ quan, tổ chức sao: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi

Ngày...06...tháng...8...năm...2026

Số lượng: 06...Bản sao số: 05

Nơi nhận: Thanh tra từ

Thẩm quyền sao: Phó Chánh Văn phòng

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Tạ Văn Lực



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 474/KL-TTCTP ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thanh tra Chính phủ)

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ:

TT	Cơ quan/tổ chức/đơn vị vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp)	Chưa chuyển thông tin địa chính tới cơ quan Thuế để xác định và yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai thực hiện nghĩa vụ tài chính, với diện tích 97,5ha tại huyện Bảo Lâm (trước sắp xếp).		975.000								975.500	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp)	Chưa chuyển thông tin địa chính tới cơ quan Thuế để xác định và yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai thực hiện nghĩa vụ tài chính, với diện tích 560,55 ha tại huyện Đam Rông (trước sắp xếp).		5.605.500								5.605.500	

4

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
1	Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và các tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	Không ban hành văn bản chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam lập phương án khai thác rừng đã trồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 282/TTg-CN ngày 22/3/2005 và Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 29/2/2005.	x		
2	Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Giấy VN và các tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	- Hội đồng thành viên chậm ban hành Quyết định phê duyệt Điều lệ hoạt động của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003, điểm g khoản 3 Điều 9 Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007, khoản 19 Điều 17 Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 20/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ; thiếu kiểm tra, giám sát Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam trong việc lập Phương án sử dụng đất theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và việc sử dụng đất vào mục đích trồng rừng khi chưa được giao, cho thuê đất. - Không chỉ đạo Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam xây dựng phương án sử dụng đúng mục đích diện tích rừng trồng trước đây đã được nghiệm thu và diện tích rừng thực tế trồng; cho phép Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam được khai thác một số diện tích rừng thông là chưa đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1781/CP-NN ngày 25/11/2004, số 282/TTg-CN ngày 22/3/2005 và Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 29/3/2005.	X		
3	Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam và các tổ chức, đơn vị,	- Sử dụng 1.266,58 ha đất tại tỉnh Kon Tum vào mục đích trồng rừng, nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013; chưa thực hiện rà soát đất đai làm	x		

	tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	cơ sở lập phương án sử dụng đất theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; chậm bàn giao diện tích đất thu hồi cho địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 7 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013. - Ký hợp đồng giao khoán không đúng đối tượng, không có biên bản giao nhận, không thể hiện tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không có phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, định mức giao khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 2, điểm d khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ; hợp đồng không đúng mẫu số 01 kèm theo Nghị định 168/2016/NĐ-CP; thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra việc trồng cây cao su không đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là không thực hiện đúng quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.			
4	UBND tỉnh Kon Tum (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nay là tỉnh Quảng Ngãi), Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Đắk Glei, Ngọc Hồi, Đắk Tô, Tu Mơ Rông, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đắk Hà, các tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	- UBND tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) ban hành văn bản tạm giao và Biên bản thỏa thuận giao quản lý, sử dụng đất để trồng rừng nguyên liệu giấy, không tiến hành bàn giao đất tại thực địa, nên không xác định được diện tích đất thực tế đang quản lý sử dụng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ; các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương chưa thực hiện đúng trách nhiệm trong việc Công ty Nguyên liệu Giấy Việt Nam sử dụng 1.266,58 ha đất trồng rừng từ năm 2001 theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 6 Luật Đất đai năm 2003, khoản 7 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013. - Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam khi chưa có quyết định cho thuê đất là không đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất không đúng diện tích thực tế Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam đang sử dụng và diện tích bị thu hồi bàn giao địa phương quản lý, không đo đạc, lập bản đồ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Điều 13 Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015. - UBND các huyện chưa lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đất đối với phần diện tích đất 3.000,17 ha thu hồi của Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam giao địa phương quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.	x		

5	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai và các tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	- Chưa thực hiện rà soát hiện trạng sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất, xác định rõ diện tích, ranh giới theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Đất đai năm 2013; việc quản lý, sử dụng đất còn lỏng lẻo, đến nay diện tích bị người dân xâm canh, lấn chiếm lớn là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013: (i) tỉnh Đắk Lắk, diện tích 2.476,595 ha; (ii) tỉnh Đắk Nông, diện tích 1.011,64 ha; (iii) tỉnh Lâm Đồng, diện tích 492,041 ha, cần có biện pháp quản lý, bảo vệ của đơn vị và sự vào cuộc của chính quyền địa phương để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. - Sử dụng đất được thuê chưa đúng quy định của pháp luật, chưa thực hiện trồng rừng, còn để đất trống với diện tích lớn, vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013: (i) tại tỉnh Đắk Lắk, diện tích 1.553,4 ha; (ii) tại tỉnh Đắk Nông, diện tích 808,17 ha; (iii) tại tỉnh Lâm Đồng, diện tích 69,3 ha. - Chưa thực hiện các thủ tục về nghĩa vụ tài chính đối với 97,5 ha đất tại huyện Bảo Lâm (nay thuộc xã Bảo Lâm 3) và 560,55 ha tại huyện Đam Rông (nay thuộc xã Đam Rông 2 và xã Đam Rông 3), vi phạm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005, điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014.	x		
6	UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Lắk, M'Drăk (trước sắp xếp) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ.	- UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi 17,334 ha đất của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai giao UBND huyện M'Drăk để thực hiện bố trí quy hoạch dân cư tự do thôn 7, xã Cư Roá (nay là xã Cư M'ta), nhưng chưa thực hiện, hiện người dân vẫn đang sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013. - UBND các huyện chưa lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đất đối với phần diện tích đất 1.530,11 ha thu hồi của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai giao địa phương quản lý là chưa thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Các cơ quan chức năng của tỉnh Đắk Lắk chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 1.553,4 ha Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa trồng rừng, không đưa đất vào sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.	x		

7	UBND tỉnh Đắk Nông, <i>(trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nay là tỉnh Lâm Đồng)</i> và các Sở: Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Đắk Glong và các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ	- UBND huyện Đắk Glong chưa xây dựng và lập phương án sử dụng đất, kiểm tra, rà soát theo dõi việc sử dụng đối với phần diện tích đất thu hồi của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai bàn giao địa phương quản lý, sử dụng, hiện người dân vẫn đang canh tác, sử dụng theo hiện trạng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai năm 2013; các cơ quan chức năng của tỉnh chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 808,17 ha Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa thực hiện việc trồng rừng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. - UBND tỉnh chưa ban hành quyết định thu hồi đối với diện tích đất 2,21 ha của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai, do năm 2013 UBND huyện Đắk Glong thông báo thu hồi để làm đường liên xã Đắk Som - Đắk R'Măng theo quy định tại Điều 32 Luật Đất đai 2003.	x		
8	UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Lâm Hà <i>(trước sắp xếp)</i> và các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.	Các cơ quan chức năng của tỉnh Lâm Đồng chưa có biện pháp xử lý đối với diện tích 69,3 ha tại huyện Lâm Hà, Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai chưa thực hiện việc trồng rừng, đưa đất vào sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.			